

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Vũ Bình

Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Y Ph, sinh năm 1997; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Đỗ Minh T, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Y Ph trình bày: Chị và anh Đỗ Minh T cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre vào ngày 17-6-2016. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ăn nhậu, không lo cho vợ con và kinh tế gia đình, nhiều lần đánh vợ con lúc say rượu, dẫn đến tình cảm rạn nứt, không hàn gắn được. Hai người ly thân từ tháng 01-2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trọng P sinh ngày 01-6-2016, khi ly hôn chị Ph yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Đỗ Minh T dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Tại phiên tòa, chị Ph vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ph là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Trọng P sinh ngày 01-6-2016 cho chị Nguyễn Y Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Y Ph và anh Đỗ Minh T tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Đỗ Minh T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Y Ph và anh Đỗ Minh T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17-6-2016. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, tháng 10 năm 2017 chị Ph có đơn yêu cầu ly hôn với anh T nhưng không được Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo chấp nhận, tạo điều kiện cho hai người hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên đến nay hai người vẫn sống ly thân không thể hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy, khi chị Ph có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng anh T

không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph, các lần hòa giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy anh T không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh chị. Hiện tại, hai người đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh T không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho chị Ph ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trọng P sinh ngày 01-6-2016, khi ly hôn chị Ph yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không có ý kiến gì về quyền nuôi con, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Nguyễn Y Ph trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Y Ph. Chị Nguyễn Y Ph được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trọng P sinh ngày 01-6-2016 cho chị Nguyễn Y Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Nguyễn Y Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị Ph đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015708 ngày 21-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ph có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương